

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/ HNGĐ- ST

Ngày 24/11/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sao Hôm

Ông Phạm Văn Chỉ

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 254/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 18 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Thôn Dưỡng T, xã P, huyện K, tỉnh H;

Nơi ở hiện nay: Đội 7, thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Vũ Quang N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh H.

Chị P, anh N đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn và bị đơn trình bày:

Chị P và anh N kết hôn ngày 26 tháng 8 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh H. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Anh chị có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới, anh chị về sinh sống tại gia đình nhà anh N. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị P là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, xảy ra cãi vã, đánh nhau. Mặt khác, anh N mải chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, làm ảnh hưởng kinh tế gia đình. Nhiều lần chị đã trả nợ cho anh N nhưng anh N không thay đổi, chứng nào tật ấy. Anh N không giúp đỡ được chị về kinh tế gia đình, chăm sóc con cái, chi phí sinh hoạt gia đình mà mỗi lần chị khuyên can, vợ chồng lại lời qua tiếng lại, nhiều lúc anh N còn đánh chị khiến chị phải sang hàng xóm nhờ giúp đỡ. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ tháng 01 năm 2022, sau một lần anh N đánh chị, chị phải nhờ bố đẻ lên đón và chị đã đưa con về nhà ngoại sinh sống từ đó. Vợ chồng sống ly thân, không còn liên lạc, quan tâm gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh N. Theo anh N, anh xác định bản thân anh có chơi cờ, vay nợ nhiều dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Chị P không thông cảm, làm cho vợ chồng phát sinh cãi cọ. Chị P bỏ hẳn về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, cắt đứt hoàn toàn quan hệ tình cảm, kinh tế với anh. Thời gian vợ chồng ly thân, anh và gia đình có nhiều lần nói chuyện, khuyên can chị P về đoàn tụ nhưng chị kiên quyết không đồng ý và không về sinh sống cùng với anh. Nay anh đã rút ra kinh nghiệm, sẽ sửa đổi sai lầm và xét thấy con cái còn nhỏ, còn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Mạc Quang H, sinh ngày 28/8/2015 và Vũ Mạc Quang P, sinh ngày 30/5/2018, hiện đang ở với chị P. Nếu vợ chồng ly hôn, anh chị thỏa thuận giao hai con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Hiện tại, chị làm nghề giáo viên tại trường Tiểu học K, thu nhập hàng tháng là 10.240.000đồng, thời gian làm việc làm giờ hành chính nên có thể đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập của các cháu. Còn anh N hiện chưa có việc làm, chưa có thu nhập nên việc cấp dưỡng đối với con chung là tùy tâm anh.

Về tài sản chung, nợ: Chị P và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh với trưởng thôn D- P, ông P, bà Ú- bố mẹ đẻ chị P, ông T- bố đẻ anh N thể hiện: Quá trình chị P và anh N sinh sống cùng nhau có phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi cọ. Nguyên nhân là do anh N không tu chí làm ăn, mải chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, làm ảnh hưởng kinh tế gia đình. Mỗi lần vợ chồng cãi cọ là xảy ra xô xát, có lần anh Nghĩa còn đánh đập vợ con. Nay chị P kiên quyết xin ly hôn anh N, quan điểm của ông P bà Ú là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông T đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị về đoàn tụ, cùng nuôi dạy con cái. Nếu anh chị ly hôn, việc giao con chung cho chị

P trực tiếp nuôi dưỡng, ông P bà Ú sẽ tạo điều kiện về chỗ ở, vật chất, hỗ trợ chi trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Tại phiên tòa:

Chị P và anh N giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Vũ Quang N. Về con chung: Giao con chung là Vũ Mạc Quang H, sinh ngày 28/8/2015 và Vũ Mạc Quang P, sinh ngày 30/5/2018 cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Về tài sản chung, nợ: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị P khởi kiện xin ly hôn đối với anh Vũ Quang N có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện K, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Quang N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Anh chị có thời gian 6 năm sống hòa thuận, hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N mãi chơi, nợ nần nhiều, gây thất thoát kinh tế gia đình. Không những vậy, mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn, cãi cọ, anh N còn đánh chị P khiến chị phải nhờ sự giúp đỡ của hàng xóm và gia đình can thiệp. Mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện mà càng thêm trầm trọng. Đến tháng 1 năm 2022, anh chị sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau cả về tình cảm, kinh tế. Bản thân anh N nhận ra sai lầm, muốn sửa chữa, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ vì con cái. Nhưng ngoài mong muốn đó đến nay anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn, níu kéo, đoàn tụ vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, anh chị không quan tâm, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Mạc Quang H, sinh ngày 28/8/2015 và Vũ Mạc Quang P, sinh ngày 30/5/2018, hiện đang ở với chị P.

Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy: Chị P hiện làm giáo viên Tiểu học, có điều kiện về kinh tế, nơi ở, khả năng chăm sóc đảm bảo cho các con phát triển trong môi trường sống, học tập được bình thường. Thời gian anh chị ly thân đến nay, hai cháu đều sinh sống cùng chị P. Vì vậy việc giao hai cháu cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng, điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp nguyện vọng của các cháu. Chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung với chị là hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[2.3]. Về quan hệ tài sản, nợ: Đến nay, P và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P ly hôn anh Vũ Quang N.

- Về con chung: Giao hai con chung là Vũ Mạc Quang H, sinh ngày 28/8/2015 và Vũ Mạc Quang P, sinh ngày 30/5/2018 cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11 năm 2022 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ: Không đặt ra giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đồng chị Phú đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0004859 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- UBND xã Phúc Thành, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương